MỤC LỤC

Nội dung	**Trang**
PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU	**2**
1. Lí do chọn đề tài	**2**
2.Mục đích nghiên cứu	2
3.Đối tượng nghiên cứu	3
4.Phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu	5
PHẦN 2: NỘI DUNG	**6**
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN	6
1. Cơ sở lí luận	6
2. Cơ sở thực tiễn	6
CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP	8
1. Mục đích của biện pháp	8
2. Tính mới của biện pháp tính ưu việt so với biện pháp đã thực hiện	8
3. Các bước thực hiện biện pháp	9
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	17
PHẦN III: KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ	**18**
1. Kết luận	**18**
2.Bài học rút kinh nghiệm	18
3. Kiến nghị	18

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh là bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Đây là bước đổi mới hữu hiệu nhất của ngành giáo dục trong thời gian qua nhằm đào tạo ra những con người thực tế, có kiến thức và vận dụng nó vào đời sống một cách hiệu quả.

Đối với môn Toán ở Tiểu học nói chung, ở lớp 3 nói riêng là một môn học then chốt nhằm cung cấp cho các em những kiến thức Toán học, qua đó giúp các em vận dụng sáng tạo những kiến thức đó vào đời sống thực tiễn. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới đã nêu rõ về mục tiêu giáo dục là phải chuyển từ "xu hướng tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học". Vì vậy, dạy học ngày nay không chỉ đơn thuần là hình thành tri thức cho học sinh mà quan trọng hơn là dạy cho các em biết cách học, cách vận dụng tri thức vào thực tiễn.

Trong dạy học Toán việc tổ chức các hoạt động trò chơi được tích hợp vào môn học sẽ tạo cơ hội cho học sinh có thể vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề hoạt động với phương châm: "Học mà chơi, chơi mà học". Từ đó phát triển các năng lực cho học sinh theo định hướng mà trong chương trình GDPT 2018 đã nhấn mạnh các phẩm chất như: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; Các năng lực như: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Như vậy sẽ nâng cao được chất lượng môn học.

2.Mục đích nghiên cứu

Trường tiểu học Kim Sơn là một đơn vị luôn quan tâm sát sao đến việc dạy học, nâng dần về chất lượng chuyên môn để phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh. Trường đã tổ chức nhiều đợt tập huấn chuyên môn, nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề theo nghiên cứu bài học nhằm giúp giáo viên trong trường từng bước tiếp cận dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy, tôi luôn chịu khó học tập, lắng nghe đồng nghiệp, tham khảo tài liệu để nắm vững các phương pháp, các kĩ thuật dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Với mong muốn hiểu rõ hơn cách dạy đổi mới này để giúp các em nắm được kiến thức và vận dụng nó vào cuộc sống một cách cụ thể và hiệu quả nhất. Trong quá trình quan sát việc học tập tôi đã nhận thấy ở những học sinh có năng lực tốt thì các em đều có tính tự giác tích cực hoạt động, trao đổi chia sẻ một cách tự tin và ngược lại với những em còn rụt rè thì phần lớn là do học sinh đó còn hạn chế về năng lực. Điều này khác

hoàn toàn với cách dạy truyền thống trước đây, khi giáo viên giảng bài, học sinh chỉ việc ngồi ngoan ngoãn và lắng nghe, sau đó thuộc những yêu cầu sách giáo khoa đưa ra.

Song bên cạnh đó, trong giờ học giáo viên chưa chú ý đến mọi đối tượng, vì vậy trong quá trình học một số em không hoạt động. Giờ học toán chưa phát huy được sự năng động sáng tạo của học sinh, kiến thức giáo viên truyền tới học sinh còn mang tính áp đặt, giáo viên chỉ chú ý đến việc truyền tải nội dung bài theo tài liệu hướng dẫn học, Sách giáo khoa mà không có sự sáng tạo đôi khi chưa hiểu hết dụng ý của Sách giáo khoa. Kiến thức học sinh tiếp thu còn mang tính áp đặt, các em ít có cơ hội tự thể hiện năng lực tư duy cá nhân.

Vậy việc làm thế nào để các em phát huy tính tự giác, tích cực trong quá trình học tập và rèn luyện là điều tôi quan tâm nhất. Do đó, tôi đã tập trung nghiên cứu, tham khảo nhiều tài liệu về dạy học phát triển phẩm chất năng lực nhằm đưa ra những định hướng có tính khả thi để phát huy tính tích cực, tự giác, tự tin cho học sinh trong học tập. Chính những lý do đó mà tôi chọn đề tài: ***" Một số biện pháp phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua tích hợp trò chơi trong môn Toán lớp 3"***

3. Đối tượng nghiên cứu

- "Một số biện pháp phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua tích hợp trò chơi trong môn Toán 3"
- Đối tượng: Học sinh lớp 3A4 trường tiểu học Kim Sơn.
- Thời gian áp dụng: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024.

4. Phạm vi nghiên cứu:

4.1 Tìm hiểu nội dung dạy học trong chương trình Toán 3:

***Số học:**

+/ Phép nhân và phép chia trong phạm vi 100 000:

- Ứng dụng mở tính cộng, trừ các số có 3 chữ số, có nhớ.
- Bảng nhân và bảng chia 3;4;6;7;8;9. Hoàn thiện các bảng nhân, chia 2;3;4;…;9. Giới thiệu về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
- Phép nhân số có hai, ba, bốn, năm chữ số với số có một chữ số có nhớ. Phép chia số có 2,3,4, 5 chữ số cho số có một chữ số. Chia hết và chia có dư. Thực hành tính nhẩm (dựa vào các bảng tính đã học).
- Làm quen với các biểu thức vá giá trị biểu thức. Thực hành tính giá trị biểu thức số có đến hai, ba dấu phép tính (có ngoặc đơn hoặc không có ngoặc đơn).

+/ Số và các phép tính trong phạm vi 100 000.

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10 000 và phạm vi 100 000. Biết các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn. Phép cộng và phép trừ có nhớ không liên tiếp và không quá hai lần, trong phạm vi 10 000 và 100000.

- Phép nhân số có đến 4 hoặc 5 chữ số với số có 1 chữ số có nhớ không liên tiếp và không quá hai lần, tích không quá 100 000.
- Phép chia số có đến năm chữ số cho số có một chữ số, chia hết hoặc chia có dư.
- Giới thiệu cách làm tròn số. Làm quen với chữ số La Mã.

***/Đại lượng và đo đại lượng:**

+/ Độ dài:
- Hình thành đơn vị đề-ca-mét (dam), héc-tô-mét (hm).
- Bảng đơn vị đo độ dài. Đo và ước lượng độ dài.

+/ Khối lượng:
- Hình thành đơn vị gam (g); quan hệ kg và g.
- Thực hành cân.

+/ Diện tích:
- Hình thành đơn vị xăng-ti-mét vuông (cm^2).

+/ Thời gian:
- Ngày, tháng, năm.
- Xem lịch, xem đồng hồ (chính xác đến phút).

+/ Tiền Việt Nam:

***/Yếu tố hình học:**

+/ Hình thành các biểu tượng hình hình học mới:
- Giới thiệu góc vuông và góc không vuông.
- Giới thiệu tâm, bán kính và đường kính của hình tròn.

+/ Tính chu vi, diện tích của một số hình học:
- Giới thiệu diện tích của một hình.
- Hình thành công thức, kĩ năng tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

+/ Thực hành vẽ hình:
- Vẽ góc vuông bằng thước thẳng và ê-ke.
- Vẽ hình tròn bằng com-pa.

***/Giải bài toán có lời văn:**

Giải các bài toán có đến hai bước tính với các mối quan hệ trực tiếp và đơn giản (so sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, số bé bằng một phần mấy số lớn; gấp hoặc giảm một số lần). Giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị và các bài toán có nội dung hình học.

4.2.Tìm hiểu về mạch kiến thức:

Toán ở tiểu học được sắp xếp theo vòng tròn đồng tâm. Ở lớp 2 các em đã được học về cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100 lên đến lớp 3 được mở rộng

hơn là cộng, trừ có nhớ. Trong chương trình toán 3, về phần số học, học các phép tính trong phạm vi 100 000)

- Biết đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.
- Biết sắp xếp và so sánh các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.
- Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000 bao gồm:
- Học thuộc các bảng tính và biết tính nhẩm trong phạm vi các bảng tính hoặc trong các trường hợp đơn giản, thường gặp về cộng, trừ các số có 3 chữ số, có nhớ không quá một lần, phép cộng và phép trừ có nhớ không liên tiếp và không quá hai lần.
- Biết thực hiện tính cộng, trừ với các số có 5 chữ số.
- Biết tính giá trị biểu thức số có đến hai, ba dấu phép tính (có hoặc không có dấu ngoặc đơn).

5. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp dạy học tích cực phát huy năng lực , phẩm chất cho học sinh.
* Phương pháp tổ chức trò chơi trong dạy học.

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG I : CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.Cơ sở lí luận.

Như chúng ta đã biết việc đổi mới phương pháp dạy học là một trong những vấn đề cốt lõi mà không chỉ những nhà quản lí, những người "thầy" quan tâm mà còn là một trong những yêu cầu rất cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học. Đã có rất nhiều phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đổi mới sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực về giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh là bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Đây là bước đổi mới hữu hiệu nhất của ngành giáo dục trong thời gian qua nhằm đào tạo ra những con người thực tế, có kiến thức và vận dụng nó vào đời sống một cách hiệu quả.

Đối với môn Toán ở Tiểu học nói chung, ở lớp 3 nói riêng là một môn học then chốt nhằm cung cấp cho các em những kiến thức Toán học, qua đó giúp các em vận dụng sáng tạo những kiến thức đó vào đời sống thực tiễn. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới đã nêu rõ về mục tiêu giáo dục là phải chuyển từ "xu hướng tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học". Vì vậy, dạy học ngày nay không chỉ đơn thuần là hình thành tri thức cho học sinh mà quan trọng hơn là dạy cho các em biết cách học, cách vận dụng tri thức vào thực tiễn.

Trong dạy học Toán việc tổ chức các hoạt động trò chơi được tích hợp vào môn học sẽ tạo cơ hội cho học sinh có thể vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề hoạt động với phương châm: "Học mà chơi, chơi mà học". Từ đó phát triển các năng lực cho học sinh theo định hướng mà trong chương trình GDPT 2018 đã nhấn mạnh các phẩm chất như: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; Các năng lực như: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Như vậy sẽ nâng cao được chất lượng môn học.

2.Cơ sở thực tiễn

Trong năm học 2023-2024 tôi được phân công giảng dạy lớp 3A4. Khi nhận học sinh tôi đã tiến hành tìm hiểu tâm sinh lí của từng em để có cái nhìn tổng thể qua đó mới xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng các em. Qua khảo sát và tìm hiểu tôi đã rút ra được những ưu và nhược điểm sau:

*** Ưu điểm**

Một là, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những

tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

Hai là, chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen… để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Ba là, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp giáo viên - học sinh và học sinh - học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn là, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải, đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót (tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá).

*** Tồn tại**

Các năng lực chính phải được xác định và phân loại cho từng lớp, điều này rất khó khăn trong quá trình áp dụng thực tế. Đánh giá phải có ý nghĩa và sáng tạo hơn thay vì các bài kiểm tra đơn thuần như trước kia.

Giáo viên phải liên tục nhận thức được sự tiến bộ của học sinh, và do đó làm việc vất vả hơn để có thể giúp học sinh đạt được các chuẩn đầu ra về năng lực.

Một số học sinh còn chậm, ngồi trong lớp học còn chưa tập trung, hiểu bài chưa sâu, còn học trước quên sau.

Một số học sinh chưa nắm được cách luyện giải Toán theo các dạng bài khác nhau nên khả năng nhận dạng bài và vận dụng phương pháp giải cho từng dạng bài chưa có.

Một số học sinh khi nhắc đến học Toán các em cò e dè, có em còn sợ học môn Toán hoặc thấy nhàm chán khi nhắc đến học Toán.

Sau 1 tháng nhận lớp, tôi đã sát sao đến việc học tập, rèn luyện của các em và theo dõi việc rèn luyện năng lực và phẩm chất kết quả thu được như sau:

- Các em quan sát theo dõi bạn, cùng cô nhận xét về phẩm chất và năng lực của các thành viên trong lớp.

- Một số em chưa chăm chỉ kiên nhẫn tìm ra kiến thức mới của bài học.

- Nhiều em còn thụ động có suy nghĩ tiêu cực bạn bên cạnh làm được ta cũng làm được.

Bảng khảo sát năng lực và phẩm chất của học sinh trong tháng 9 trước khi áp dụng biện pháp.

Sĩ số	Năng lực									Phẩm chất											
	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học, GQVĐ			Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỷ luật			Đoàn kết, yêu thương		
40	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
	15	15	10	13	18	9	15	15	10	12	18	10	14	16	10	15	15	10	18	15	7

CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP

1. Mục đích của biện pháp

Tích hợp trò chơi trong dạy học Toán ở lớp 3A4 nhằm giúp học sinh tự chủ để giải quyết vấn đề và phát triển tính sáng tạo trong học tập, tăng cường sự hợp tác trong học tập để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như giải quyết được những suy nghĩ, thắc mắc của các em khi tìm hiểu nội dung. Từ đây các em sẽ từng bước hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực vốn có của mình. Chính vì vậy mà mục đich của biện pháp là tích hợp một số trò chơi trong bài dạy để giúp các em phát triển những phẩm chất năng lực nêu trên. Đồng thời sẽ làm thay đổi không khí học tập của lớp, làm cho không khí trở nên dễ chịu, thoải mái hơn. Học sinh sẽ thấy vui hơn, cởi mở hơn, thư thái và khoẻ hơn sau một quá trình tập trung cao vào việc tiếp nhận kiến thức.

Bên cạnh đó trò chơi học tập còn tạo cho các em khả năng quan sát tốt, tinh thần đoàn kết, giao lưu trong tổ, lớp tạo tính chủ động, tự tin, mạnh dạn, sáng tạo cho các em. Mặt khác trò chơi học tập là con đường thuận lợi để học sinh khắc sâu kiến thức khi học. Tạo cơ hội cho học sinh được hòa đồng với nhau, cùng nhau hợp tác và cùng nhau chia sẻ.

Như vậy, trò chơi nói chung và trò chơi học tập nói riêng giúp học sinh phát triển toàn diện về: Đức, trí, thể, mĩ.

2. Tính mới của biện pháp tính ưu việt so với biện pháp đã thực hiện

*** Tính mới của biện pháp**

Thông thường một tiết dạy học toán thì cả thầy và trò thường hay bị áp lực bởi phải ghi nhớ kiến thức, thực hành làm bài tập nhiều. Nhưng khi hoạt động trò chơi vào đã tạo cho học sinh sự hứng khởi, vui vẻ trong học tập. Qua đó các em sẽ tích cực học tập hơn, tự giác, sáng tạo và đoàn kết hơn trong học tập (dạng trò chơi thực hiện ở phần khởi động).

Trong khi chơi đã tạo cơ hội cho học sinh phát triển phẩm chất và năng lực như chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và các năng lực như tự học và giải quyết vấn đề, nhất là năng lực giao tiếp và hợp tác,…. Qua các hoạt động trò

chơi, học sinh chiếm lĩnh dần các kiến thức, kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn mà ở đây giáo viên chỉ là người tổ chức hướng dẫn, còn học sinh là chủ thể của hoạt động.

*** Tính ưu việt so với biện pháp đã thực hiện**

Trò chơi tôi đã tổ chức với nhiều hình thức phù hợp với từng nội dung bài học và thực hiện ở các thời điểm khác nhau như: Hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động thực hành, hoạt động củng cố. Với mỗi hoạt động như vậy thì học sinh tìm hiểu, suy nghĩ và lập luận, đưa ra tranh luận từ đó học sinh tự điều chỉnh nhận thức và lĩnh hội tri thức mới.

Hoạt động trò chơi sẽ giúp học sinh từng bước nâng cao dần mức độ tiếp thu năng lực tự học và giải quyết vấn đề. Giúp cho các giáo viên có kĩ năng tốt nhất trong việc tổ chức hoạt động dạy học có tổ chức trò chơi học tập để dạy học sinh trong các môn học và trong các bài học như bài cung cấp kiến thức mới, bài tập, luyện tập thực hành.

Giúp học sinh qua hoạt động học tập dạng trò chơi để tiếp thu và hiểu bài tốt nhất đồng thời cũng hình thành cho các em về: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc có trách nhiệm. Giúp các em học sinh thấy vui trong học tập, rèn tính nhanh nhẹn, cởi mở, tiếp thu bài một cách tự giác, củng cố kiến thức một cách có hệ thống, tăng cường sự giao tiếp trong lớp.

Khi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi trong môn Toán cho học sinh thi đua trong học tập. Với học sinh giỏi thì hỗ trợ bạn yếu. Giáo viên luôn khích lệ các em là chủ yếu, để khích lệ tôi không thiên về điểm số không tạo áp lực cho các em và phụ huynh, tôi luôn hướng tới khen nhiều hơn khích lệ các em bằng những lời khen khéo léo.

3. Các bước thực hiện biện pháp

Bước 1: Lựa chọn trò chơi phù hợp

Khi thực hiện một tiết dạy thì phải nghiên cứu bài, tìm ra phương pháp hình thức học phù hợp với tiết học để tạo động lực kích thích sự tò mò cho học sinh chính vì vậy mà tôi nghiên cứu các trò chơi.

Giáo viên cần nghiên cứu bài học cụ thể của ngày giảng dạy phù hợp với một hoạt động trò chơi, vừa để thuận tiện cho giáo viên trong giảng dạy, vừa tạo hứng thú cho học sinh thể hiện sự thân thiện, mạnh dạn trong giao tiếp, trước tập thể, trước đám đông, trình bày các vấn đề lưu loát hơn.

Để tích hợp một số trò chơi và tiết dạy hiệu quả trước hết tôi lựa chọn và sưu tầm những trò chơi bổ ích đạt được những yêu cầu sau:

- Trò chơi có tính vận dụng kiến thức trong bài học.
- Phát triển được các phẩm chất năng lực học sinh.
- Đảm bảo tính khoa học và thực tiễn khi áp dụng.

- Đảm bảo tính thời gian (3-5 phút mỗi trò chơi)

Việc xác định yêu cầu của bài tập rất quan trọng, mục tiêu của bài tập là cơ sở để lựa chọn trò chơi sao cho phù hợp. Một bài tập có thể tạo nên những trò chơi khác nhau. Tôi tiến hành thiết kế trò chơi có hình thức chơi rõ ràng (người chơi, cách chơi, đồ dùng hỗ trợ…), nội dung thực hiện trò chơi phải đảm bảo nội dung bài tập của Sách giáo khoa hoặc bổ sung thêm nội dung tùy vào việc xác định mục tiêu bài tập, của tiết học. Đồng thời thông qua đó rèn những kĩ năng cần thiết cho học sinh.

Ví dụ: Một số trò chơi phù hợp với học sinh lớp 3 và phù hợp với môn Toán: Trò chơi "Những bông hoa đẹp", "Ong tìm hoa", "Ô cửa bí mật", "Quả bóng niềm vui", ,... Còn nhiều trò chơi khác nữa thích hợp với từng nội dung bài học.

Bước 2: Tích hợp một số trò chơi trong môn Toán nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Hình thức lồng ghép thì tôi căn cứ vào nội dung bài học, mục tiêu bài học và khoảng thời gian cho phép để tiến hành một cách bài bản vừa giúp các em phát triển phẩm chất ,năng lực vừa đảm bản yêu cầu mục tiêu bài học cũng như thời gian tiết học. Dưới đây là minh chứng cụ thể các trò chơi:

*** Trò chơi "Những bông hoa đẹp" thường được tích hợp vào hoạt động khởi động.**

Để tạo không khí vui vẻ, sôi động, lấy tinh thần học tập cao cho học sinh trước khi học bài mới thì tôi đã tích hợp kiểm tra kiến thức đã học bằng cách chơi trò chơi "**Những bông hoa đẹp**".

- Cách thiết kế trò chơi: Tôi tạo 40 bông hoa mỗi bông là một ô số (vì sĩ số lớp là 40 em). Các bông hoa được tạo hiệu ứng đung đưa theo thứ tự do giáo viên bấm máy đến số nào thì học sinh cầm số đó lên trả lời câu hỏi.

- Hình thức tổ chức: Bắt đầu nội dung bài học tôi cho học sinh khởi động bằng cách tổ chức trò chơi "**Những bông hoa đẹp**". Sau khi giới thiệu trò chơi và cách chơi, tôi tiến hành cho xuất hiện 40 bông hoa. Tôi bắt đầu bấm máy

lần 1, các bông hoa đung đưa theo thứ tự và dừng lại một bông. Em học sinh nào cầm số tương ứng sẽ lên trả lời câu hỏi. Tôi bấm vào bông hoa đó để xuất hiện câu hỏi. Sau khi học sinh thứ nhất trả lời xong, tôi lại bấm máy lần hai để chọn 1 học sinh khác lên trả lời câu hỏi thứ hai. Cứ như vậy cho các lần tiếp theo.

Ví dụ: Khi dạy bài ***"Bảng chia 6"***, tôi đã tiến hành kiểm tra kiến thức đã học các phép nhân của bảng nhân 6 bằng trò chơi như sau:

Câu 1: 6 x 6 = ?
Đáp án: 36
Câu 2: 6 x 4 = ?
Đáp án: 24
Câu 3: 6 x 7 = ?
Đáp án: 42
Câu 4: 6 x 9 = ?
Đáp án: 54

- Tác dụng: Đối với trò chơi "**Những bông hoa đẹp**" nhằm thay đổi hình thức kiểm tra kiến thức bằng hình thức sinh động hơn, hấp dẫn hơn, từ đó thu hút học sinh tham gia bài học một cách sôi nổi tự giác, đồng thời tạo sự hồi hộp cho học sinh tập trung bài học mới hơn. Qua đó phát triển những phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm và các năng lực chung, năng lực đặc thù (tính toán).

*** Trò chơi "Ong đi tìm hoa" thường được tích hợp vào hoạt động thực hành trong bài học**

Ở dạng bài tập trong các bài học về bảng nhân, chia, tôi sử dụng trò chơi "**Ong đi tìm hoa**" để giúp các em học thuộc bảng nhân, chia đó.

- Cách thiết kế trò chơi: Bên trái gồm một số chú ong, mỗi chú ong mang trên mình một phép tính (số lượng ong tùy thuộc vào số phép tính trong bài tập). Bên phải là một cây hoa, mỗi bông hoa mang một đáp án. Học sinh sẽ tham gia chơi bằng cách chọn bông hoa có đáp án tương ứng với chú ong. Em nào chọn đúng được tuyên dương.

Hình ảnh minh họa trò chơi "Ong đi tìm hoa"

- Hình thức tổ chức: Tôi tổ chức trò chơi "**Ong đi tìm hoa**" cụ thể như sau: Sau khi giới thiệu trò chơi và cách chơi, tôi tiến hành trình chiếu và cho

xuất hiện chú ong thứ nhất và cây hoa, học sinh thảo luận nhóm đôi để tìm ra bông hoa có đáp án chú ong tìm đến. Tôi bấm vào bông hoa đó để xem kết quả. Nếu đúng thì chú ong sẽ bay về bông hoa đó nếu sai thì chú ong đậu vào bông hoa khác. Cứ như vậy tôi cho học sinh chơi hết trò chơi và tuyên dương cả lớp.

Ví dụ: Khi dạy bài ***"Bảng nhân 8"***, tôi đã sử dụng trò chơi với các bài tập như sau:

- Với mỗi chú ong có phép nhân: 8 x 3; 8 x 6; 8 x 2; 8 x 4; 8 x 9; 8 x 5
- Các bông hoa có các đáp án: 24, 40; 48; 16; 32; 72

- Tác dụng: Đối với trò chơi "**Ong đi tìm hoa**" giúp học sinh phát huy khả năng xác định kết quả của các phép tính, đồng thời phát huy tinh thần đồng đội trong khi chơi. Qua đó nhanh thuộc các bảng nhân, chia và đồng thời giúp các em phát triển những phẩm chất: nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm và các năng lực chung, năng lực đặc thù (tính toán).

Trong hoạt động củng cố nội dung bài học, tùy vào nội dung bài, tôi thường tích hợp một trong các trò chơi sau:

* **Trò chơi: "Ô cửa bí mật" thường được tích hợp vào hoạt động củng cố nội dung bài học**

Đây là trò chơi dùng để củng cố bài học sau khi hoàn thành nội dung bài. Đồng thời cũng là để thay đổi không khí căng thẳng trong một tiết dạy nên tôi muốn tạo một sự bất ngờ nho nhỏ để lấy lại tinh thần học tập cho các em và mong muốn các em ghi nhớ những nội dung chính của bài học của học sinh.

Hình ảnh minh họa trò chơi "Ô cửa bí mật"

- Cách thiết kế trò chơi: Tôi tạo 6 ô cửa đánh số thứ tự từ 1 đến 6 (tương ứng với số nhóm học sinh trong lớp, liên kết 6 câu hỏi bên trong. Tiếp theo tôi tạo 5 hình gói quà ẩn chứa bên trong 5 phần thưởng trong đó có một phần thưởng có giá trị tinh thần là một tràng pháo tay để tạo tính hấp dẫn. Còn 6 phần quà bằng vật chất. Các phần quà này tôi bỏ tiền cá nhân của mình để mua. Tùy

vào cách chơi để mua quà phù hợp. Nếu chơi tập thể, tôi mua 5 gói kẹo để thưởng (Vì 1 phần thưởng là cuối buổi học trao cho nhóm bốc phải phần thưởng là tràng pháo tay trong lúc chơi. Nếu chơi cá nhân tôi mua bút, vở, truyện, compa… để thưởng. Học sinh sẽ tham gia chơi và nhận quà theo luật chơi được công bố.

- Hình thức tổ chức: Sau khi hoàn thành nội dung bài học, tôi củng cố bài bằng một trò chơi với tên gọi "**Ô cửa bí mật**". Đầu tiên tôi giới thiệu luật chơi: Có 2 cách chơi (Tùy vào bài học sẽ phổ biến thay đổi cách chơi cho thú vị). Có tiết tôi cho chơi tập thể, có tiết tôi cho chơi cá nhân.

+ Chơi tập thể: Lớp sẽ chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm tham gia một lần, đại diện nhóm lên chọn vào ô cửa để xác định câu hỏi, sau đó cả nhóm thảo luận nhanh và đưa ra câu trả lời ô số đó. Nếu trả lời đúng nhóm đó sẽ được chọn một phần thưởng là một bông hoa, bên trong bông hoa là tên phần thưởng. Nếu trúng quà nào nhận quà đó kể cả quà là một tràng pháo tay. Nếu sai, tổ khác có quyền trả lời thay (chỉ một tổ duy nhất được trả lời), nếu đúng sẽ nhận quà còn tổ kia không được nhận.

+ Chơi cá nhân: Cách chơi tương tự như chơi theo nhóm, chỉ khác là học sinh giơ tay xung phong, tôi sẽ chọn những em nào nhanh và ngoan sẽ được chơi trước. Học sinh thực hiện như cách chơi theo tổ, trả lời đúng sẽ được chọn một món quà tùy thích, trúng quà nào lấy quà đó kể cả tràng pháo tay. Nếu trả lời sai thì 1 em khác sẽ trả lời thay và nhận quà thay nếu đúng. Cứ như vậy trò chơi sẽ diễn ra từ đầu đến hết, tùy theo thời gian của bài học.

Ví dụ: Khi dạy bài ***"Nhân số có hai chữ số với cố có một chữ số (có nhớ).*** Ở phần củng cố kiến thức bài học, tôi đã làm 6 câu hỏi để liên kết trong các ô số của ô cửa ở trò chơi như sau:

Câu 1: Đặt tính rồi tính: 22 x 5 = ?

Đáp án: 110

Câu 2: Đặt tính rồi tính: 16 x 7 =?

Đáp án: 112

Câu 3: Đặt tính rồi tính: 19 x 7 =?

Đáp án: 133

Câu 4: Đặt tính rồi tính: 25 x 3 = ?

Đáp án: 75

Câu 5: Đặt tính rồi tính: 27 x 2 = ?

Đáp án: 54

Câu 6: Đặt tính rồi tính: 34 x 6 = ?

Đáp án: 204

- **Tác dụng:** Củng cố kiến thức đã học trong bài, phát triển các phẩm chất năng lực hoc sinh, tạo không khí thoải mái, thư giãn sau một tiết học căng thẳng

*** Trò chơi "Quả bóng niềm vui"**

Đây cũng là trò chơi dùng để củng cố bài học sau khi hoàn thành nội dung bài. Nhưng là thay đổi hình thức chơi để giúp các em hứng thú tránh nhàm chán khi chơi lặp lại những trò chơi đã thực hiện ở các bài học trước. Trò chơi này hoàn toàn giống với trò chơi tôi đã trình bày ở trên. Nhưng chỉ khác là học sinh chọn quả bóng để trả lời câu hỏi chứ không phải bấm vào ô cửa để xác định câu hỏi.

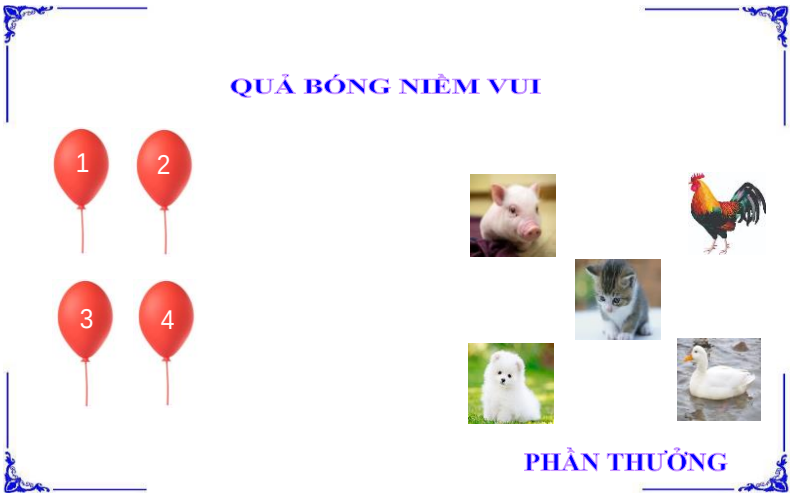

Hình ảnh minh họa trò chơi "Quả bóng niềm vui"

- **Cách thiết kế trò chơi:** Tôi tạo 4 quả bóng, liên kết 4 câu hỏi bên trong. Tiếp theo tôi tạo 5 hình gói quà ẩn chứa bên trong 5 phần thưởng trong đó có một phần thưởng có giá trị tinh thần là một tràng pháo tay để tạo tính hấp dẫn. Còn 4 phần quà bằng vật chất. Trò chơi này tôi cho các em chơi các nhân, em nào nhanh sẽ được chơi. Học sinh sẽ tham gia chơi và nhận quà theo luật chơi được công bố.

- **Hình thức tổ chức:** Sau khi hoàn thành nội dung bài học, tôi củng cố bài bằng một trò chơi với tên gọi **"Quả bóng niềm vui".** Đầu tiên tôi giới thiệu luật chơi: Ai ngoan, trật tự và giơ tay nhanh sẽ được chọn. Trò chơi chỉ có 4 lượt chơi.

Em nào được chơi sẽ tự chọn quả bóng mình yêu thích, tên quả bóng (được đặt tên thứ tự từ 1 đến 4) để xác định câu hỏi, câu hỏi thế nào thì trả lời câu đó.

Nếu trả lời đúng sẽ được chọn một phần thưởng là một con vật, bên trong là tên phần thưởng. Nếu trúng quà nào nhận quà đó kể cả quà là một tràng pháo tay. Nếu sai, học sinh khác có quyền trả lời thay (chỉ một tổ duy nhất được trả lời), nếu đúng sẽ nhận quà còn học sinh kia không được nhận.

Ví dụ: Khi dạy bài ***"Bảng chia 9"*** ở phần củng cố kiến thức bài học, tôi đã làm 4 câu hỏi để liên kết trong các quả bóng ở trò chơi như như sau:

Câu 1: 81 : 9 = ?
Đáp án: 9
Câu 2: 63 : 9 = ?
Đáp án: 7
Câu 3: 54 : 9 = ?
Đáp án: 6
Câu 4: 27 : 9 = ?
Đáp án: 3
Câu 5: 72 : 9 = ?
Đáp án: 8

- Tác dụng: Tương tự như trò chơi **"Ô cửa bí mật"** trò chơi này cũng dùng để củng cố kiến thức đã học trong bài tạo cơ hội cho học sinh phát triển các phẩm chất về chăm chỉ, học sinh miệt mài, chịu khó tìm tòi tìm ra nội dung bài nhằm tạo cơ hội phát triển năng lực học sinh, tạo không khí thoải mái, thư giãn sau một tiết học căng thẳng.

- Kết luận: Trong quá trình thực hiện có rất nhiều trò chơi phù hợp với nội dung bài, tuy nhiên để thực hiện có hiệu quả đúng với mục tiêu của bài thì tôi thường tổ chức 4 trò chơi điển hình trên, nhưng qua quá trình giảng dạy và nghiên cứu nội dung bài thì tôi vẫn linh hoạt sử dụng nhiều trò chơi khác để học sinh không nhàm chán, hứng thú hơn.

Bước 3: Rút ra kiến thức sau khi chơi trò chơi

Sau khi học sinh chơi xong tôi yêu cầu học sinh nhắc lại một số kiến thức liên quan đến các trò chơi các em vừa được chơi vừa được thực hiện như các bảng nhân: Nhân 3,6,8… Nêu lại các bước thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. Một số quy tắc hoặc một số nội dung khác liên quan đên các trò chơi mà tôi đã tổ chức cho các em chơi.

Bằng việc kết hợp nhiều hình thức khác nhau như cá nhân hoặc cặp đôi cho các em trao đổi với nhau. Hoạt động nhóm 4, nhóm 6…để tăng cường sự tương tác, chia sẻ, thảo luận, giúp đỡ nhau trong học tập, gắn kết sự đoàn kết. Những em có năng lực tốt sẽ hỗ trợ những em còn hạn chế về tiếp thu kiến thức cũng như còn e dè trong hoạt động. Để từ đó khích lệ sự tiến bộ sự cố gắng của các em.

Với các trò chơi mà tôi tổ chức đã phát huy được tính tích cực chủ động, sự hứng khởi cho các em khi tham gia và tiết học đạt hiệu quả tương đối tốt, không gây áp lực cho học sinh như phương pháp cũ. Các em được thỏa sức trao đổi, tạo sự gần gũi giữa giáo viên - học sinh,học sinh - học sinh các em được khắc sâu hơn kiến thức sau tiết học.

Ví dụ: Sau khi học sinh học xong bảng nhân, bảng chia học sinh được chơi trò chơi phấn chấn tinh thần. Tôi có thể cho các em ôn tập ngay để nâng cao nhận thức, với bảng nhân 6, 8, 9 chẳng hạn tôi cho các em đổi chỗ hai thừa

số (6 x 3 đổi thành 3 x 6; 8 x 6 và 6 x 8; 9 x 5 và 5 x 9) học sinh tự tìm lại tích của các phép nhân trong bảng nhân.

Tác dụng: Qua cách tổ chức cũng như học sinh được ôn lại kiến thức thì trò chơi này cũng dùng để củng cố kiến thức phép nhân đã học, tạo cơ hội cho học sinh phát triển các năng lực như: phối hợp với bạn để tìm ra cách làm, tự đánh giá bạn, tự học và phát triển các phẩm chất tự tin, trung thực, đoàn kết, tích cực trong học tập.

Bước 4: Áp dụng kiến thức đã chơi vào thực tiễn cuộc sống

Từ việc tổ chức trò chơi học tập hình thành kiến thức hoặc củng cố lại kiến thức từ thực tế, vật thật có sẵn các em sưu tầm để ôn lại kiến thức đã học. Nhiều em nhận thức đúng tầm quan trọng của môn Toán, có thái độ tích cực trong học tập.

Vì vậy, nhiều em đã nắm chắc nội dung kiến thức, nhất là kiến thức lý thuyết và áp dụng vào thực hành.

Ví dụ: Như bài toán về hình học từ hoạt động trò chơi các em liên hệ thực tế ngay trong lớp học có những vật thật nào là hình vuông, vật thật nào là hình chữ nhật (chẳng hạn: Cái sân hình vuông, cái bảng hình chữ nhật)

Với bài ***"Tháng năm"*** để học sinh nhận biết nhớ sâu, hiểu kĩ về tháng năm, tháng nào có 30 hặc 31 ngày, tháng nào thì 28 hoặc 29 ngày bằng cách:

Các giáo viên hướng dẫn học sinh nắm bàn tay, sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh đếm các khớp ngón tay trên đầu mu bàn tay. Bắt đầu tính từ tháng 1 từ khớp ngón tay trỏ. Sau khi tính hết một lượt, các em quay về điểm đầu tiên và bắt đầu đếm tháng tiếp theo. Những tháng nằm ở khớp lồi có 31 ngày, những tháng rơi vào chỗ hõm xuống có 30 ngày, (trường hợp của tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày tùy theo năm thường hay năm nhuận). Như vậy các em nhớ lâu hiểu kĩ bài hơn.

Hoặc trong dịp khen thưởng 20/11 cô có 50 quyển vở mà khen 10 bạn thì mỗi bạn được bao nhiêu quyển vở? *(Đáp án: 5 quyển vở)*

Tác dụng: Với cách tổ chức học sinh được ôn lại kiến thức đã học và liên hệ thực tế để tạo cơ hội cho học sinh phát triển các năng lực như: Giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề. Phát triển các phẩm chất: Tự tin, chăm học, chăm làm.

4. Ưu, nhược điểm của biện pháp mới

Trong quá trình thực hiện biện pháp nêu trên, tôi nhận thấy biện pháp có những ưu nhược điểm cụ thể:

*** Ưu điểm**

Nâng dần chất lượng học tập môn Toán ngày càng tiến bộ và nâng cao, giáo viên tâm huyết hơn, lớp học sôi nổi hơn, học sinh phát triển được các phẩm chất và năng lực.

Tạo cho học sinh sự hứng khởi, vui vẻ, tích cực học tập hơn, tự giác, sáng tạo và đoàn kết hơn trong học tập. Giúp học sinh lấy lại tinh thần, ghi nhớ chắc chắn những kiến thức cơ bản trong bài học. Giúp học sinh vận dụng một cách sáng tạo trong đời sống thực tiễn.

Tạo động lực để học sinh tự suy nghĩ và lập luận, đưa ra tranh luận để tự điều chỉnh nhận thức và lĩnh hội tri thức mới. Giúp học sinh từng bước nâng cao dần mức độ tiếp thu tự lực và sáng tạo qua đó phát triển các năng lực của mình.

Nhược điểm

Giáo viên vất vả hơn trong quá trình chuẩn bị, tìm tòi các trò chơi.

Học sinh mải chơi, phấn khích thái quá ảnh hưởng đến nhận thức bài học.

Dễ gây ồn ào trong lớp học khi tranh nhau xin chơi.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua một kỳ học áp dụng biện pháp, dựa vào kết quả của bài kiểm tra, thực tế theo dõi sát sao các em. Tôi nhận thấy kết quả học tập của các em tiến bộ rõ rệt và năng lực, phẩm chất của các em chuyển biến tích cực.

Bảng khảo sát kiểm tra cuối kỳ I sau khi áp dụng biện pháp tôi thấy kết quả học tập và năng lực phẩm chất của các em chuyển biến tích cực.

Sĩ số	**Năng lực**									**Phẩm chất**												
	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học, GQVĐ			Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỷ luật			Đoàn kết, yêu thương		
40	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
	25	14	1	27	13	0	25	14	1	25	14	1	26	14	0	30	10	0	30	10	0

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Tóm lại, quá trình nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm và áp dụng đề tài *"**Phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh qua tích hợp trò chơi trong môn Toán lớp 3"*** vào thực tế giảng dạy môn Toán ở lớp 3 tôi thấy rằng: Nó đòi hỏi thời gian, lòng nhiệt tình, tâm huyết, nghệ thuật của người thầy; Có tình cảm yêu thương trẻ thật sự, chịu khó theo dõi sâu sát các em, nắm chắc từng hoàn cảnh cụ thể của từng học sinh yếu kém; Có năng lực chuyên môn vững vàng ; Biết vận dụng linh hoạt, nhẹ nhàng các PPDH thích hợp cho từng đối tượng cụ thể. Bằng tấm chân tình người mẹ thứ hai, biết phối hợp cùng gia đình dạy dỗ sẽ là phương thuốc chữa hữu hiệu cho các em học sinh yếu kém học hành tiến bộ.

Hướng dẫn và giúp học sinh phát triển tư duy trí tuệ, tư duy phân tích và tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá, rèn luyện tốt phương pháp suy luận lôgric.

Do vậy, việc giảng dạy môn toán một cách hiệu quả giúp các em trở thành những con người linh hoạt, sáng tạo, làm chủ trong mọi lĩnh vực và trong cuộc sống thực tế hàng ngày.

Qua thời gian nghiên cứu, đồng thời áp dụng trong thực tế giảng dạy trên lớp, tôi nhận thấy đề tài có thể áp bước đầu trong khối lớp 3 và có thể nhân rộng ra ở các khối lớp khác đặc biệt là khối 4.

Qua cách dạy đã nêu trên đây, so với các lớp học theo chỉ dẫn của sách giáo khoa và sách giáo viên, tôi nhận thấy học sinh dễ hiểu bài hơn, dễ áp dụng hơn. Qua kết quả học tập của học sinh lớp 3, các đồng nghiệp trong khối cũng nhận thấy cách hướng dẫn trên là hay và có hiệu quả.

2. Bài học rút kinh nghiệm

Để thực hiện các biện pháp phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua trò chơi Toán 3. Tôi nhận thấy kết quả học tập của các em tiến bộ rõ rệt và năng lực, phẩm chất của các em chuyển biến tích cực.

Tạo động lực để học sinh tự suy nghĩ và lập luận, đưa ra tranh luận để tự điều chỉnh nhận thức và lĩnh hội tri thức mới. Giúp học sinh từng bước nâng cao dần mức độ tiếp thu tự lực và sáng tạo qua đó phát triển các năng lực của mình.

Tuy nhiên khi thực hiện các biện pháp trên giáo viên vất vả hơn trong quá trình chuẩn bị, tìm tòi các trò chơi.

Học sinh mải chơi, phấn khích thái quá ảnh hưởng đến nhận thức bài học.

3. Kiến nghị:

Cuối cùng, tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau đây đối với các nhà sư phạm đang trăn trở về việc muốn nâng cao chất lượng học tập cho những học sinh gặp khó khăn về cộng, trừ có nhớ như sau: người giáo viên cần phải:

- ❖ Làm tốt công tác chủ nhiệm, tìm hiểu học sinh để phát hiện ra nguyên nhân khiến học sinh yếu, kém môn Toán. Từ đó có kế hoạch cụ thể với từng đối tượng học sinh.
- ❖ Lập kế hoạch kèm cặp, phụ đạo phải cụ thể; có sự giúp đỡ của BGH nhà trường.
- ❖ Mỗi đối tượng học sinh cần có cách khích lệ riêng. Giáo viên phải hết sức kiên trì, nhẫn nại, hướng dẫn học sinh từng điểm nhỏ, cụ thể, không được nóng vội muốn có ngay kết quả hoặc yêu cầu tiến bộ nhanh của các em.
- ❖ Người giáo viên không những phải có kiến thức vững chắc, phương pháp giảng dạy hay mà phải luôn sát sao tới học sinh. Thường xuyên quan tâm tới sự tiến bộ cũng như biểu hiện sút kém của học sinh để uốn nắn kịp thời.
- ❖ Trong giảng dạy phải bám sát chương trình và chuẩn kiến thức, kĩ năng. Đảm bảo tính vừa sức của học sinh; tạo cho học sinh tính tự giác, tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức mới.
- ❖ Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, phân loại học sinh để có phương pháp giảng dạy phù hợp. Cần phải gần gũi động viên học sinh, tạo cho các em sự hứng thú trong học tập.
- ❖ Thường xuyên trao đổi với phụ huynh để có thông tin phản hồi.
- ❖ Luôn học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- ❖ Trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, nên đưa các đề tài, các kinh nghiệm hay, có giá trị về việc kèm cặp, phụ đạo học sinh yếu kém tiến bộ ở tất cả các môn để giáo viên cùng thảo luận, rút kinh nghiệm và vận dụng trong giảng dạy. Luôn luôn phải tự học hỏi tìm tòi, nghiên cứu các kĩ thuật phương pháp dạy học tích cực phù hợp với xu thế đổi mới hiện nay theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi đưa ra: *"**Một số biện pháp phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua tích hợp trò chơi trong môn Toán 3"***. Trong quá trình nghiên cứu và áp dụng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp để kinh nghiệm của tôi ngày càng đạt hiệu quả cao.